

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Hải Toàn**;

Thẩm phán: ông **Phạm Duy Hải**;

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Vũ Xuân Kiêu**; bà **Đàm Thị Thanh Thủy**; ông **Vũ Anh Tuấn**.

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Trần Văn Trục** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tiến Q** - tên gọi khác: không; sinh ngày 16/6/1976, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn Đ** (đã chết) và bà **Đinh Thị L** (đã chết); không có vợ (vì đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị đầu thú ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy T** - tên gọi khác: không; sinh ngày 28/9/1973, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **tổ A, khu H, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn D** (đã chết) và bà **Phùng Thị H**; có vợ là **Ngô Tố U** và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị đầu thú ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Trần Tiến Q**:* Luật sư **Vũ Hữu Q1** - **Công ty L3**, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.
- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Duy T**:* Luật sư **Phạm Thị L1** - **Công ty L4**, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có bản bào chữa gửi cho Tòa án trước xét xử).

- Bị hại: ông Lương Viết Đ1; sinh năm: 1965; địa chỉ: tổ F, khu A, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Duy L2, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ E, khu D, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ D, khu D, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Tiến D1, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ G, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Bà Ngô Tố U, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T, Trần Tiến Q và ông Lương Viết Đ1 đều là nhân viên bảo vệ thuộc Công ty B. Ngày 15/12/2022, T và Q trực bảo vệ tại chung cư L phường T, thành phố H, còn ông Đ1 có ca trực tại cổng bảo vệ trước cửa quán B1 có địa chỉ tại tổ C, khu D, phường H, thành phố H. Khoảng 22h30' ngày 15/12/2022, khi ông Đ1 đang ở cổng bảo vệ trên thì Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô BKS 14L1-029.59 của Nguyễn Duy T chở Q đi đến, 03 người đứng bên ngoài cửa cổng bảo vệ nói chuyện. Do thời gian trước T cũng làm bảo vệ tại cổng gác này và có để lại một chiếc thảm chùi chân nên T nói muốn lấy lại chiếc thảm này nhưng ông Đ1 không biết chiếc thảm này của ai nên không đồng ý cho T lấy và bảo T gọi điện cho anh Trần Tiến D1 (sinh năm 1965; trú tại tổ G, khu E, phường B, thành phố H- cũng làm bảo vệ tại cổng gác của ông Đ1) để hỏi. T không gọi điện mà giơ tay định lấy tấm thảm đi thì ông Đ1 dùng chân đá 01 nhát trúng vào tay T, sau đó ông Đ1 và T xảy ra mâu thuẫn, xô đẩy, đánh nhau. T dùng tay đấm vào trán của ông Đ1, thấy vậy Q cũng xông vào dùng tay, chân đâm đá vào người ông Đ1. Bị đánh, ông Đ1 lấy 01 chiếc ghế gỗ gấp ở phía sau giờ lên đập về phía Q và T, lúc này Q tiếp tục giằng co với ông Đ1, còn T chạy ra phía ngoài cổng gác lấy 01 chiếc điều cày bằng tre màu vàng, dài khoảng hơn 50cm, đường kính khoảng 04cm, bên trong rỗng rồi chạy vào cầm điều cày trên tay phải vút vào vùng đầu của ông Đ1, cùng lúc đó Q dùng tay trái lấy 01 con dao gấp có đầu nhọn, dài khoảng 24cm trong túi quần mở ra đâm 02 nhát trúng vào ngực, bụng bên phải của ông Đ1; bị đâm ông Đ1 ngã xuống nền cổng gác. Thấy ông Đ1 kêu đau, Q và T không đánh ông Đ1 nữa mà đỡ ông Đ1 đến khu vực sát vách tường bên phải gần cửa ra vào cổng gác, T vạch áo của ông Đ1 ra thì thấy vùng bụng của ông Đ1 có vết rách chảy máu, T và Q lấy áo của ông Đ1 lau vết máu đi rồi gọi cho anh Trần Tiến D1 đến để đưa ông Đ1 đi cấp cứu. Ngày 16/12/2022, Trần Tiến Q và Nguyễn Duy T đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc tại phòng bảo vệ của tòa nhà phía sau [cung văn hóa V](#), kích thước (2,96x1,9)m, góc phía trước bên trái kê 01 bàn, 01 ghế tựa khung gỗ bọc da, 01 ghế gấp bằng gỗ và 01 ghế gấp khung kim loại. Trên nền phòng bảo vệ thẳng cửa vào phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng vũng và nhỏ giọt trên diện (0,55x0,26)m – ký hiệu (1); sát tường bên trái cách vị trí (1) vào trong 1,2m có vùng chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, chui quệt trên diện (0,4x0,56)m, đối diện trên tường là vùng vết màu nâu đỏ dạng bắn toé hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước trên diện (0,65x0,5)m - ký hiệu (2).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ chất màu nâu đỏ tại các vị trí số (1), (2).

Tại bản Kết luận giám định số 1002 ngày 17/12/2022, của [Trung tâm Pháp y tỉnh Q](#) xác định đối với thương tích của ông [Lương Viết Đ1](#): Vết thương khoang liên sườn 6-7 bên phải thấu ngực, tổn thương tràn máu khí màng phổi phải, tổn thương nhu mô phổi phải, gãy xương sườn 5 bên phải; vết thương khoang liên sườn 9-10 đường nách trước bên phải, thấu bụng, tổn thương gan, đứt động mạch túi mật hoàn toàn kèm đứt bán phần cổ túi mật, đã được cắt bỏ túi mật, vết thương động mạch chủ và tĩnh mạch chủ... Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 80%.

Các tổn thương nêu trên do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên. 02 vết thương của ông [Lương Viết Đ1](#) gây tổn thương gan và túi mật, đứt động mạch túi mật, thủng động mạch chủ và tĩnh mạch chủ, tràn máu khoang màng phổi và tổn thương nhu mô phổi là vị trí giải phẫu quan trọng trên cơ thể có thể gây sốc mất máu cấp và suy hô hấp. Nếu không được cấp cứu và xử trí kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Bệnh nhân hiện đang điều trị, chưa đánh giá được đầy đủ tổn thương và di chứng. Đề nghị điều trị ổn định, ra viện, pho tô toàn bộ hồ sơ bệnh án đến giám định bổ sung.

Tại bản Kết luận giám định số 144 ngày 03/3/2023, của [Trung tâm Pháp y tỉnh Q](#) xác định đối với thương tích của ông [Lương Viết Đ1](#): Vết thương khoang liên sườn 6-7 bên phải, thấu ngực, tổn thương tràn máu khí màng phổi phải, tổn thương nhu mô phổi phải, gãy xương sườn 5 bên phải. Vết thương khoang liên sườn 9-10 đường nách trước bên phải, thấu bụng, tổn thương gan, cắt bỏ túi mật, vết thương động mạch chủ và tĩnh mạch chủ... Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 80%. Các tổn thương nêu trên do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 2018 ngày 22/12/2022, của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) xác định: Các dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 2 tại hiện trường, dấu vết màu nâu đỏ trên con dao bấm và mẫu chất màu nâu đỏ đã khô thu từ con dao bấm gửi giám định là máu của [Lương Viết Đ1](#); Dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1 tại hiện trường và dấu vết màu nâu đỏ trên chiếc áo khoác gửi giám định là máu của một người đàn ông không phải [Lương Viết Đ1](#), kiểu gen phân tích được đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Tại bản kết luận giám định số 294 ngày 13/3/2023, của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) xác định: dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1 tại hiện trường và dấu vết màu

nâu đỏ trên chiếc áo khoác đã được Cơ quan CSĐT [Công an thành phố H](#) gửi giám định là máu của [Nguyễn Duy T](#).

Về bồi thường: gia đình bị cáo [Nguyễn Duy T](#) đã bồi thường cho ông [Đ1](#) số tiền 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo [Trần Tiến Q](#) đã bồi thường cho ông [Đ1](#) số tiền 60.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQN-P2 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo [Trần Tiến Q](#) và [Nguyễn Duy T](#) về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội “*Giết người*” là đúng, không oan vì bị cáo [Nguyễn Duy T](#) khai đã có hành vi dùng điều cày đánh vào đầu và bị cáo [Trần Tiến Q](#) khai có hành vi dùng dao đâm vào ngực, bụng ông [Đ1](#). Các bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan Công an là chính xác, khách quan, không bị đe dọa ép buộc.

Bị hại ông [Lương Viết Đ1](#) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai của các bị cáo, ông đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với kết luận điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo [Trần Tiến Q](#), [Nguyễn Duy T](#) phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Trần Tiến Q](#) từ 9 đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy T](#) từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2022; đề nghị xử lý án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Trần Tiến Q](#) có quan điểm: về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng truy tố bị cáo, Luật sư không ý kiến gì. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình có công với cách mạng, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, đã bồi thường khắc phục hậu quả.

Luật sư [Phạm Thị L1](#) vắng mặt tại phiên tòa đã gửi bài bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Duy T](#) có nội dung: đề nghị xét xử bị cáo về tội một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; nhân thân tốt; gia đình có công cách mạng.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại vắng mặt có đơn xin xử án vắng mặt; người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng việc xét xử vì họ đã được trình bày quan điểm trong quá trình điều tra, nên căn cứ Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – [Công an tỉnh Q](#), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; các bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội danh đã nêu và viện dẫn trong Cáo trạng là đúng người, đúng tội; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản Kết luận giám định số 1002 ngày 17/12/2022 và bản Kết luận giám định số 144 ngày 03/3/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh Q](#); bản kết luận giám định số 2018 ngày 22/12/2022 và bản kết luận giám định số 294 ngày 13/3/2023 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#); Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 01 giờ 10 phút ngày 16/12/2022; bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, do đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h30' ngày 15/12/2022, tại bất bảo vệ trước cửa [quán B1 tại tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh](#). Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo [Nguyễn Duy T](#) có hành vi dùng tay phải cầm một chiếc điều cày bằng tre màu vàng, dài khoảng hơn 50cm, đường kính khoảng 04cm, bên trong rỗng vút vào vùng đầu ông [Lương Viết Đ1](#); bị cáo [Trần Tiến Q](#) có hành vi dùng tay trái cầm một con dao gấp có đầu nhọn, dài khoảng 24cm đâm 02 nhát trúng vào vùng ngực, bụng bên phải của ông [Lương Viết Đ1](#). Hậu quả ông [Lương Viết Đ1](#) bị thương tích, tổn hại 80% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của các bị cáo [Trần Tiến Q](#) và [Nguyễn Duy T](#) đã cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt với bị hại, mà các bị cáo đã sử dụng điều cày đập vào đầu và dùng dao đâm vào ngực, bụng của ông [Lương Viết Đ1](#). Đây là các vùng trọng yếu của cơ thể con người, việc ông [Đ1](#) không chết mà chỉ bị tổn hại 80% sức khỏe là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, điều đó thể hiện tính côn đồ của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến

tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận, đòi hỏi phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát. Khi [Q](#) được [T](#) rủ đi đến gặp ông [Đ1](#) để lấy thăm chùi chân, sau đó giữa [T](#) và ông [Đ1](#) nảy sinh mâu thuẫn. [T](#) và [Q](#) đã trực tiếp dùng điều cày, chân tay tấn công đánh đập gây thương tích cho ông [Đ1](#). Bị cáo [Trần Tiến Q](#) chuẩn bị hung khí là dao mang theo đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể người ông [Đ1](#), việc ông [Đ1](#) may mắn không dẫn đến tử vong nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó cần xem xét vai trò của bị cáo [Q](#) và có mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn bị cáo [T](#).

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra, các bị cáo [Trần Tiến Q](#), [Nguyễn Duy T](#) và gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông [Lương Viết Đ1](#) với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo [Q](#) bồi thường 60.000.000 đồng; gia đình bị cáo [T](#) bồi thường 10.000.000 đồng), việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Ông [Lương Viết Đ1](#) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao gập; 01 chiếc áo khoác đã qua sử dụng; 01 chiếc ghế gập, sơn màu vàng; 03 mảnh vỡ điều cày bằng tre; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh + 02 sim, thu của [Nguyễn Duy T](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu xanh + 01 sim thu của [Trần Tiến Q](#). Xét thấy là tài sản riêng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 14L1-029.59 thu của [Nguyễn Duy T](#), quá trình điều tra gia đình bị cáo không cung cấp được giấy tờ sở hữu, mua bán nên cơ quan điều tra đã tách ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: các bị cáo [Trần Tiến Q](#) và [Nguyễn Duy T](#) phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo [Trần Tiến Q](#) 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

+ Xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy T](#) 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo [Nguyễn Duy T](#) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh + 02 sim; trả lại bị cáo [Trần Tiến Q](#) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu xanh + 01 sim;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 67 ngày 26/4/2023, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo [Trần Tiến Q](#), [Nguyễn Duy T](#) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tt khác;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn